



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 11 + 12

Ngày 01 tháng 4 năm 2008

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

31-3-2008	Quyết định số 830/2008/QĐ-UBND v/v ban hành Quy định về tổ chức khuyến nông cơ sở và chế độ thù lao đối với khuyến nông viên.	5
16-4-2008	Quyết định số 1020/2008/QĐ-UBND về việc sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng và bộ phận làm công tác tôn giáo của Ban Dân tộc - Tôn giáo vào Sở Nội vụ.	12
16-4-2008	Quyết định số 1021/2008/QĐ-UBND về việc giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.	13
16-4-2008	Quyết định số 1022/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Sở Công thương.	14
16-4-2008	Quyết định số 1023/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	15

16-4-2008	Quyết định số 1024/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Sở Thông tin và Truyền thông.	16
16-4-2008	Quyết định số 1025/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Dân tộc.	17
17-4-2008	Chỉ thị số 07/2008/CT-UBND về việc tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2008.	18

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

16-4-2008	Quyết định số 1005/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất xây dựng công trình: Cầu Đồi 12, tại địa bàn xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng.	21
16-4-2008	Quyết định số 1006/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất xây dựng công trình: Đền thờ danh nhân văn hóa Nguyễn Quang Bích và các anh hùng liệt sỹ, tại địa bàn thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông.	23
16-4-2008	Quyết định số 1007/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần sản xuất Tân Việt Hoa thuê để xây dựng Nhà máy sản xuất cồn, rượu từ sắn lát khô, tại địa bàn xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông.	25
16-4-2008	Quyết định số 1008/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.	27
16-4-2008	Quyết định số 1010/QĐ-UBND về việc giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn và Yên Lập.	29
16-4-2008	Quyết định số 1011/QĐ-UBND về việc giải thể Phòng Y tế - Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc UBND huyện Tân Sơn.	30
16-4-2008	Quyết định số 1012/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Y tế thuộc UBND huyện Tân Sơn.	31
16-4-2008	Quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND các huyện.	32
16-4-2008	Quyết định số 1014/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Công	33

thương thuộc UBND các huyện.

16-4-2008	Quyết định số 1015/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Việt Trì.	34
16-4-2008	Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc đổi tên Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND các huyện, thành, thị.	35
16-4-2008	Quyết định số 1018/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thuộc UBND các huyện, thành, thị.	36
16-4-2008	Quyết định số 1019/QĐ-UBND về việc giải thể Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em thuộc UBND các huyện, thành, thị.	38
17-4-2008	Quyết định số 1036/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đối với giá đất nông nghiệp, đơn giá vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất.	39
21-4-2008	Quyết định số 1073/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình đường giao thông nông thôn xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy.	42
21-4-2008	Quyết định số 1074/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình đường giao thông nông thôn xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn.	44
21-4-2008	Quyết định số 1075/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa.	46
21-4-2008	Quyết định số 1076/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa.	48
21-4-2008	Quyết định số 1077/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Thái Ninh và xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba.	50
21-4-2008	Quyết định số 1078/QĐ-UBND v/v thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê.	52

23-4-2008	Quyết định số 1093/QĐ-UBND ban hành Phương án kiểm kê quỹ đất của các tổ chức theo Chỉ thị số 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	54
23-4-2008	Quyết định số 1101/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu tỉnh Phú Thọ.	71

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 830/2008/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 31 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**V/v ban hành Quy định về tổ chức khuyến nông cơ sở và
chế độ thù lao đối với khuyến nông viên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư số 60/2005/TT-BNN ngày 10/10/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Thủy sản hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BTS ngày 22/01/2007 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2008/NQ-HĐND ngày 01/4/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười ba Quy định chế độ thù lao với khuyến nông viên cơ sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về tổ chức khuyến nông cơ sở và chế độ thù lao đối với khuyến nông viên".

Điều 2. Quyết định này thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2942/1999/QĐ-UB ngày 03/11/1999 về việc Ban hành Quy định về tổ chức khuyến nông cơ sở và chế độ cho khuyến nông viên; số 1677/2001/QĐ-UB ngày 08/6/2001 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8 của Quy định

tổ chức khuyến nông cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 2942/1999/QĐ-UB ngày 03/11/1999 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2008. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Doãn Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức khuyến nông cơ sở và chế độ thù lao đối với khuyến nông viên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 830/2008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức khuyến khích phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn bao gồm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn gọi tắt là Tổ khuyến nông cơ sở (KNCS). Tổ KNCS do UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) quyết định thành lập.

Điều 2. Tổ KNCS chịu sự điều hành trực tiếp của UBND cấp xã và chịu sự chỉ đạo quản lý về chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Phòng Công thương huyện; Phòng Kinh tế thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ, Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm thú y huyện, thành, thị.

Điều 3. Khuyến nông viên cơ sở:

1. Người làm công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn ở các xã, phường, thị trấn gọi chung là nhân viên KNCS.

Nhân viên KNCS do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tuyển chọn theo tiêu chuẩn tại Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

Nhân viên KNCS là người làm chuyên trách công tác khuyến nông. Các trường hợp kiêm nhiệm phải đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các đối tượng không được kiêm nhiệm nhân viên KNCS gồm: Các đối tượng đang đảm nhiệm các chức danh theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ, Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, Bí thư chi bộ Đảng; Trưởng khu dân cư.

2. Người làm công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn ở các khu dân cư gọi chung là cộng tác viên KNCS. Cộng tác viên KNCS do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tuyển chọn theo tiêu chuẩn tại Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

Cộng tác viên KNCS có thể là cán bộ kiêm nhiệm.